TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST Ngày: 20-4-2023 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Thu Th, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chị Th có mặt, anh N vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2022, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Chị Bùi Thị Thu Th trình bày:

Về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình: Tôi và Anh Lê Văn N kết hôn với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng tôi sinh sống tại thôn 4, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng tôi

sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau trong nhiều lĩnh vực và không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống căng thẳng và ngột ngạt. Đến đầu năm 2022 do mâu thuẫn trầm trọng nên tôi đã về quê ngoại ở xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình để sinh sống, kể từ đó đến nay vợ chồng tôi sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân và gia đình không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thực sự sâu sắc không còn khả năng hàn gắn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Anh Lê Văn N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung là các cháu: Lê Minh Qsinh ngày 06/5/2019, Lê Thị Diệu Thsinh ngày 27/8/2017, Lê Ngọc Minh sinh ngày 15/6/2016 , hiện nay các cháu đang ở với anh Nkể từ thời điểm vợ chồng tôi sống ly thân. Nếu ly hôn tôi xin trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Thị Diệu Thu, sinh ngày 27/8/2017 vì cháu là con gái cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, cháu Quân và cháu Minh là con trai nên ở với bố. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Anh Lê Văn N thể hiện tại bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải: Tôi xác định lời khai của cô Thảo về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình về tình cảm, con chung, tài sản chung và mâu thuẫn vợ chồng giữa vợ chồng tôi là đúng sự thật. Nay ý kiến của tôi như sau: Tôi chỉ nhất trí ly hôn với cô Thảo nếu cô Thảo giao cả 03 con chung cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, còn nếu không thì tôi không đồng ý ly hôn với cô Thảo. Tôi không yêu cầu cô Thảo cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi hoặc nếu cô Thảo đủ khả năng tôi sẽ giao cả 03 con chung cho cô Thảo trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Về tài sản chung, công nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản làm việc ngày 14/02/2023 giữa Tòa án nhân dân huyện N và UBND xã Ph, quan điểm của UBND xã Ph như sau: anh N*và Chị Thđều là lao động tự do tại địa phương, mức thu nhập từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/ ngày. Đề nghị Tòa án huyện N căn cứ quy định của pháp luật giải quyết để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Đặc biệt đối với các con của anh chị đang còn nhỏ vì vậy đề nghị Tòa án căn cứ điều kiện của các bên và sự phát triển tâm sinh lý của các cháu để giao người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu, nhằm đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu.*

Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án vì vậy Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi cư trú tại xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Thu Th. Xử ly hôn giữa Chị Bùi Thị Thu Th và Anh Lê Văn N.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao hai cháu là Lê Minh Q, sinh ngày 06/5/2019 và cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 15/6/2016 hiện nay hai cháu đang ở cùng anh Ncho anh Ntiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Lê Thị Diệu Th, sinh ngày 27/8/2017 (hiện đang ở với Anh Lê Văn N) cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí ly hôn: Chị Bùi Thị Thu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Thvà anh Nlà quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt. Cuộc sống vợ chồng của Chị Thvà anh Nthường xảy ra xung đột và kéo dài, hai bên đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh Nchỉ đồng ý ly hôn với Chị Thvới điều kiện Chị Thphải để anh nuôi cả 03 con chung là lý do không có căn cứ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Thvới anh Nlà có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Thvà anh Ncó 03 con chung là các cháu Lê Minh Quân, sinh ngày 06/5/2019, Lê Thị Diệu Thu, sinh ngày 27/8/2017, Lê Ngọc Minh, sinh ngày 15/6/2016 hiện nay đang ở với anh Nam. anh Ncó nguyện vọng xin được nuôi cả 03 con chung, Chị Thxin được nuôi một cháu gái là Lê Thị Diệu Thu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay Chị Thkhỏe mạnh, có công việc ổn định, đảm bảo chăm lo cho cuộc sống của cả hai mẹ con. Mặt khác một mình anh Nnếu trực tiếp nuôi cả 3 cháu, kinh tế sẽ khó khăn, ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập và chăm sóc các cháu, mặt khác cháu Lê Thị Diệu Thlại là con gái cần có sự quan tâm chăm sóc, bảo ban, dạy dỗ của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định cho các cháu nên tiếp tục giao hai cháu là Lê Minh Quân, sinh ngày 06/5/2019 và Lê Ngọc Minh, sinh ngày 15/6/2016 hiện nay hai cháu đang ở cùng anh Ncho anh Ntiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Thị Diệu Thu, sinh ngày 27/8/2017 (hiện đang ở với Anh Lê Văn N) cho Chị Thtrực

tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thu đủ 18 tuổi là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thu Th phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Thu Th. Xử ly hôn giữa Chị Bùi Thị Thu Th và Anh Lê Văn N.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lê Minh Q, sinh ngày 06/5/2019 và Lê Ngọc M, sinh ngày 15/6/2016 hiện nay đang ở cùng anh Ncho anh Ntiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Lê Thị Diệu Th, sinh ngày 27/8/2017 (hiện đang ở với Anh Lê Văn N) cho Chị Thtrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thu Th phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Thđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003699 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Thu Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kế từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã Ph;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH